

Bản án số 140/2024/HS-ST  
Ngày 23-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Hồng Văn

2. Bà Nguyễn Thị Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn D, sinh năm 1989 tại phường K, thành phố N, tỉnh N. Nơi C3 trú: Tổ dân phố Đ, phường K, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Hồng S, sinh năm 1991 tại phường K, thành phố N, tỉnh N. Nơi C3 trú: Phố Y, phường K, thành phố N, tỉnh N.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Q Anh, sinh năm 1988 tại xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi C3 trú: Thôn E, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Đặng Thị B1; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Tú P, sinh năm 1986 tại xã A, huyện S1, tỉnh Z Đông. Nơi C3 trú: Khu 1, phường C, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý Z (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ, 02 con; tiền án,

tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

5. Trần Văn C1, sinh năm 1984 tại xã Đ1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nơi C3 trú: Thôn Ch, xã Đ1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vẫn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Cú và bà Trần Thị Tạo; có vợ (đã ly hôn), 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

6. Lê Vũ Q1, sinh năm 1985 tại phường C, thành phố N, tỉnh N. Nơi C3 trú: Khu 1, phường C, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vẫn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Phan Kim X1; có vợ, 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến ngày 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

7. Trần Thanh P, sinh năm 1998 tại phường Nam S, thành phố N, tỉnh N. Nơi C3 trú: Khu M1, phường Nam S, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (B1 vẫn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C3 và bà Hoàng Thị Thanh Z; có vợ, 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/09/2024 đến ngày 10/09/2024. Hiện tại ngoại (có mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn B2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đèn Công 3, phường V3, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khu A3, phường B4, thành phố N, tỉnh N.

3. Anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phù Tài, xã Tiên S, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Giáp Thị M4, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 210, tổ dân phố số 3, phường E3, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Z Q5, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 66, đường L5, phường L5, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Vũ Duy T6, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H5, xã X6, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

### **NỘI X1 VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội X1 vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 04/9/2024, tại phòng nghỉ cộng đồng khu du lịch sinh thái Vạn Hoa (Hồ Va) thuộc thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Công an huyện Lục Nam bắt quả tang 11 đối tượng đang đánh bạc bằng hình T6 đánh “Liêng” và đánh “Phỏm” được thua bằng tiền:

Tại chiếu đánh bạc bằng hình T6 đánh “Liêng” gồm: Nguyễn Q Anh, sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn C1, sinh năm 1984, trú tại thôn Ch, xã Đ1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Tú P, sinh năm 1986, trú tại thôn Vận Tải, xã A, huyện S1, tỉnh Z Dong; Ngô Văn D, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Đ, phường K, thành phố (TP) N, tỉnh N; Trần Thanh P, sinh năm 1998, trú tại khu M1, phường Nam S, TP N, tỉnh N; Lê Vũ Q1, sinh năm 1985, trú tại khu 1, phường C, TP N, tỉnh N; Nguyễn Hồng S, sinh năm 1991, trú tại khu Y, phường K, Thành phố N, tỉnh N. Vật chứng thu giữ: 8.450.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh đỏ; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng.

Tại chiếu đánh bạc bằng hình T6 đánh “Phỏm” gồm: Phạm Văn B2, sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố Đền Công số 3, phường V3, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1981, trú tại thôn Ké Sung, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Văn D3, sinh năm 1995, trú thôn Phú Tài, xã Tiên S, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Giáp Thị M4, sinh năm 1991, trú tại tổ 3, phường E3, thành phố Bắc Giang. Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 vỏ chăn hoa; và số tiền 2.000.000 đồng.

Khi bắt quả tang có mặt Vũ Duy T6, sinh năm 1983, trú tại thôn H5, xã X6, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; Nguyễn Z Q5, sinh năm 1982, trú tại ngõ 66, đường L5, phường L5, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ đồ vật tài sản gồm: Thu của Nguyễn Q Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS max; Trần Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31; Nguyễn Tú P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 và số tiền 270.000 đồng; Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco F3 và số tiền 1.510.000 đồng; Lê Vũ Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax và số tiền 10.000.000 đồng; Trần Thanh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax và số tiền 1.320.000 đồng; Phạm Văn B2 số tiền 30.000 đồng và 01 ví da; Nguyễn Thanh H5 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax và 01 ví da; Nguyễn Văn D3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Giáp Thị M4 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 và số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Z Q5 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Promax và số tiền 750.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Buổi sáng ngày 04/9/2024, Nguyễn Q Anh, Trần Văn C1, Nguyễn Tú P, Ngô Văn D, Trần Thanh P, Lê Vũ Q1, Nguyễn Hồng S, Phạm Văn B2, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Văn D3, Giáp Thị M4, Vũ Duy T6 và Nguyễn Z Q5 đến khu du lịch sinh thái Vạn Hoa (Hồ Va) thuộc thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam để tham quan. Sau khi ăn trưa xong các đối tượng đi về phòng nghỉ tập thể trong khu du lịch để nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi thấy ở trong phòng có đề sẵn 03 bộ bài tú lơ khơ ở trên cửa sổ và trên giường Ngô Văn D, Q Anh, C1, Tú P, Q1, S và Trần Thanh P đã cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình T6 đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Còn Phạm Văn B2, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Văn D3 và Giáp Thị M4 tự rủ nhau đánh bạc

bằng hình T6 đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Những người đánh Phỏm và đánh Liêng không liên quan đến nhau. Vũ Duy T6 và Nguyễn Z Q5 ngồi bên cạnh xem các đôi tượng đánh đánh bạc. Các bị cáo quy ước hình T6 đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:

Hình T6 đánh “Liêng”: Sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 Q5 bài để chơi. Bắt đầu mỗi ván chơi, mỗi người chơi bỏ ra số tiền 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà). Sau đó người chia bài sẽ chia đều cho mỗi người chơi 03 Q5 bài, sau khi chia bài xong người chia bài là người tổ đầu tiên. Các bị can quy ước tổ thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng hoặc úp bài xuống tức là không tham gia đánh ván bạc đó nữa. Sau đó lần lượt theo chiều kim đồng hồ thì người chơi tiếp theo có quyền tổ hoặc úp bài, người úp bài sẽ bị mất tiền gà. Khi không còn ai tổ thêm nữa thì mọi người mở bài ra xem để xác định ai là người thắng ván bạc đó. Người nào thắng sẽ được lấy hết số tiền đóng gà và tiền tổ ở chiếu bạc. Cách tính thắng thua như sau: Cao nhất là sấp. Sấp được tạo bởi 03 Q5 bài có cùng điểm số, thứ tự sấp tăng dần như sau: 222, 333, đến AAA. Sau sấp là đồng hoa được tạo bởi 03 Q5 bài cùng chất, có điểm số liên tiếp liền kề nhau, thứ tự bài đồng hoa tăng dần như sau: A, 2, 3; 2,3,4 đến Q, K, A. Sau đồng hoa là liêng được tạo bởi 03 Q5 bài có điểm số liên tiếp liền kề nhau, thứ tự bài liêng tăng dần như sau: A, 2, 3; 2, 3, 4 đến Q, K, A. Sau liêng là ảnh được tạo bởi 03 Q5 bài gồm J, Q, K nhưng không pZ là sấp và liêng. Ảnh nào có Q5 K là to nhất, J là bé nhất; Sau ảnh là tính điểm (Nghĩa là người chơi nào không có bài tạo thành sấp, liêng, ảnh thì tính điểm số). Cộng điểm chỉ áp dụng với các Q5 bài từ Q5 A đến 9, còn các Q5 bài từ 10 đến K đều là 0 điểm. Bài nào cộng lại được 9 hoặc 19 điểm sẽ là bài có điểm cao nhất. Trong B2 hợp những người đánh bạc mà có Q5 bài Sấp, đồng hoa, liêng, ảnh và điểm số cao bằng nhau thì sẽ so về chất của Q5 bài giảm dần theo thứ tự: rô, cơ, bích, tép. Ngô Văn D là người chia bài đánh bạc ván đầu tiên. Sau đó, người thắng sẽ là người chia ván bài tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc liên tục đến khoảng 15 giờ 45 phút thì bị bắt quả tang.

Giá trị tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Ngô Văn D trước khi tham gia đánh bạc có 2.510.000 đồng, D sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn 1.010.000 đồng thu giữ trên người khi bắt quả tang D không sử dụng đánh bạc; Nguyễn Q Anh sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Hồng S sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Tú P sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn C1 sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; Lê Vũ Q1 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền thu giữ 10.000.000 đồng Q1 không sử dụng để đánh bạc. Trần Thanh P trước khi đánh bạc có 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 520.000 đồng, khi bị bắt quả tang P đã cắt toàn bộ số tiền này vào túi quần và bị thu giữ. Quá trình đánh bạc các bị cáo không vay mượn hay cầm cố tài sản gì để đánh bạc. Số tiền 8.450.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.540.000 đồng.

Hình T6 đánh “Phỏm”: Sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 Q5 bài để chơi. Các đôi tượng quy ước tỷ lệ thắng thua mỗi ván bài là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng, 40.000 đồng và 50.000 đồng. Nghĩa là người nào “ù” sẽ thắng của

những người chơi khác 50.000 đồng/1 người, mỗi ván không có bài ù thì người về nhất được tiền của người về nhì là 10.000 đồng, được tiền của người về thứ ba là 20.000 đồng, được tiền của người về thứ tư là 30.000 đồng. Trong ván bạc nếu ai không có phỏm thì gọi là cháy thì người “cháy”, mất số tiền là 40.000 đồng. Phạm Văn B2 sử dụng 920.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn D3 sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thanh H5 sử dụng 420.000 đồng để đánh bạc; Giáp Thị M4 sử dụng 1.360.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc các đối tượng không vay mượn, không cầm cố tài sản để đánh bạc. Số tiền 2.000.000 đồng thu tại chiếu bạc là tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.800.000 đồng. Do Phạm Văn B2, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Văn D3, Giáp Thị M4 không có tiền án tiền sự về tội đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của Phạm Văn B2, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Văn D3, Giáp Thị M4 không cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 09/11/2024, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn B2, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Văn D3, Giáp Thị M4 về hành vi “Đánh bạc trái phép”, mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Promax là tài sản của Nguyễn Z Q5 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 28/10/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Q5 chiếc điện thoại kể trên. Số vật chứng của vụ án và tài sản khác, Cơ quan điều tra đã thu giữ (chưa được xử lý) đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Q Anh, Nguyễn Hồng S, Lê Vũ Q1, Trần Văn C1 và Trần Thanh P đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Q Anh, Nguyễn Hồng S, Lê Vũ Q1, Trần Văn C1 và Trần Thanh P về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ngô Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hồng S từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Q Anh từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Tú P từ 08 tháng đến 20 tháng, tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S1, tỉnh Z Dong giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn C1 từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 táng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Vũ Q1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Thanh P từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nam S, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 bài bộ tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa; 01 chiếc chăn; (02 ví da)

Trả lại bị cáo Nguyễn Q Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS max, số IMEI1: 353110100336684; bị cáo Trần Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, số IMEI1: 354565114804028; bị cáo Nguyễn Tú P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13, số IMEI1: 869972065749061 và số tiền 270.000 đồng; bị cáo Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco F3, số IMEI: 863548059874226 và số tiền 1.510.000 đồng; trả lại bị cáo Lê Vũ Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353915103287944 và số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Trần Thanh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, số IMEI1:

353742534798780 và số tiền 1.320.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Phạm Văn B2 số tiền 30.000 đồng và 01 ví da; anh Nguyễn Thanh H5 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353892104037356 và 01 ví da; anh Nguyễn Văn D3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 860202041573933; chị Giáp Thị M4 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865858061268715, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, số IMEI1: 355848082346951 và số tiền 800.000 đồng; anh Nguyễn Z Q5 số tiền 750.000 đồng.

\* Về án phí: Mỗi bị cáo pZ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* Các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội X1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 04/9/2024, tại phòng nghỉ cộng đồng khu du lịch sinh thái Vạn Hoa (Hồ Va) thuộc thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Nam bắt quả tang Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Q Anh, Nguyễn Hồng S, Lê Vũ Q1, Trần Văn C1 và Trần Thanh P đang có hành vi đánh bạc bằng hình T6 đánh Liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.540.000 đồng (Mười triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

[3] Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: Người nào đánh bạc trái phép Dối bất kỳ hình T6 nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến Dối 50.000.000 đồng hoặc Dối 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Q Anh, Nguyễn

Hồng S, Lê Vũ Q1, Trần Văn C1 và Trần Thanh P đã cấu thành “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý hành chính của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm như trộm cắp tài sản, C3óp giết tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Vì vậy, cần pZ áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc B2 hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Văn C1 có bố đẻ là bệnh binh, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Q5 sự; bị cáo Nguyễn Hồng S đã hoàn thành nghĩa vụ Q5 sự; bị cáo Lê Vũ Q1 được Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố N tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động tổ chức kinh doanh và từ thiện xã hội năm 2023. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Trước khi phạm tội lần này các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có sự phân công tổ chức rõ ràng.

[6] Về vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Hồng S có giá trị tiền đánh bạc lớn nhất trong vụ án nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Tú P, Trần Văn C1, Lê Văn Q1 có giá trị tiền đánh bạc lớn thứ hai nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Trần Thanh P có giá trị tiền đánh bạc thấp nhất nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[7] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy không nhất thiết pZ cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 triệu đồng*”. Xét các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh kinh tế bình thường nên ngoài việc áp dụng hình phạt

chính là phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo với mức 10.000.000 đồng.

[9] Đối với anh Vũ Duy T6 và Nguyễn Z Q5 có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh Vũ Duy T6 và anh Nguyễn Z Q5 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vũ Duy T6 và anh Nguyễn Z Q5 là có cơ sở.

[10] Đối với anh Bùi Phúc Thọ là quản lý kinh doanh khu du lịch Vạn Hoa (Hồ Va) thuộc thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, khi cho thuê phòng nghỉ anh Thọ không biết việc các đối tượng sẽ sử dụng phòng nghỉ để thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Thọ .

[11] Về vật chứng:

03 bài bộ tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa; 01 chiếc chăn (chăn hoa) là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS max, số IMEI1: 353110100336684 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của bị cáo Nguyễn Q Anh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, số IMEI1: 354565114804028 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của bị cáo Trần Văn C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13, số IMEI1: 869972065749061 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 270.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tú P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco F3, số IMEI: 863548059874226 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 1.510.000 đồng của bị cáo Ngô Văn D;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353915103287944 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Lê Vũ Q1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, số IMEI1: 353742534798780 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 1.320.000 đồng của bị cáo Trần Thanh P là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 30.000 đồng và 01 ví da của anh Phạm Văn B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353892104037356 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 ví da của anh Nguyễn Thanh H5; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 860202041573933 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của anh Nguyễn Văn D3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865858061268715 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, số IMEI1: 355848082346951 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 800.000 đồng của chị Giáp Thị M4; số tiền 750.000 đồng của anh Nguyễn Z Q5, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn B2, anh Nguyễn Thanh H5, anh Nguyễn Văn D3, chị Giáp Thị M4, anh Nguyễn Z Q5.

Số tiền 13.340.000.000 đồng các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc (Trong đó: 8.540.000 đồng thu tại chiếu bạc của các bị cáo đánh bạc Dới

hình T6 đánh “Liêng”, 2.800.000 đồng thu tại chiếu bạc của các đối tượng đánh bạc Dới hình T6 “đánh phỏm”, 1.230.000 đồng thu của Nguyễn Thanh P, 270.000 đồng thu của Nguyễn Tú P, 500.000 đồng thu của Ngô Văn D) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo pZ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Hồng S 08 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Trần Văn C 07 tháng tù cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Lê Vũ Q 07 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Văn D 09 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Q Anh 9 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Tú P 08 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S1, tỉnh Z Dưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Trần Thanh P 07 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy

ban nhân dân phường Nam S, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pZ chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. B2 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi C3 trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 bài bộ tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa; 01 chiếc chăn (hoa).

Trả lại bị cáo Nguyễn Q Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS max, số IMEI1: 353110100336684 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); bị cáo Trần Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, số IMEI1: 354565114804028 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); bị cáo Nguyễn Tú P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13, số IMEI1: 869972065749061 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 270.000 đồng; bị cáo Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco F3, số IMEI: 863548059874226 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 1.510.000 đồng; bị cáo Lê Vũ Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353915103287944 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Trần Thanh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, số IMEI1: 353742534798780 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 1.320.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Phạm Văn B2 số tiền 30.000 đồng và 01 ví da; anh Nguyễn Thanh H5 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, số IMEI: 353892104037356 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 ví da; anh Nguyễn Văn D3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 860202041573933 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); chị Giáp Thị M4 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865858061268715 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, số IMEI1: 355848082346951 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và số tiền 800.000 đồng; anh Nguyễn Z Q5 số tiền 750.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.340.000.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tú P, Nguyễn Q Anh, Nguyễn Hồng S, Lê Vũ Q1, Trần Văn C1, Trần Thanh P, mỗi bị cáo pZ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND các xã (phường) nơi các bị cáo được hưởng án treo;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM,  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huân**